

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST
Ngày: 27-7-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh
2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 03-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 01-03 đường 28 -3, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật ông Lê Đức Th- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Hạ Lan Đ – Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh B. (Văn bản ủy quyền ngày 16-11-2018).

+Bị đơn: Vợ chồng ông Quách Văn D, sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Đ, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có mặt; bị đơn vợ chồng ông D,

bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa bà Đ, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng [số:[00622/2017/869002389656]/[2017]-HĐTD/NHCT[622] ngày 15-02-2017 vợ chồng ông D, bà H có vay của ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- chi nhánh B số tiền 760.000.000 đồng , mục đích vay để kinh doanh, lãi suất 9,5%/ năm. Thời hạn vay 01 năm, để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông D, bà H có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất 7.761m² thuộc thửa số 95 tờ bản đồ số 131 xã Tân Lâm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Đinh Thị T được điều chỉnh trang 4 đứng tên ông Quách Văn D, bà Nguyễn Thị H ngày 26-4-2016, theo hợp đồng thế chấp số 13160156; diện tích đất 7.859m² thửa số 56 và diện tích đất 2.078m² thửa 51 cùng tờ bản đồ số 103 xã Đa Rasal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Hoàng Tất D được điều chỉnh trang 4 đứng tên ông Quách Văn D, bà Nguyễn Thị H ngày 13-4-2016, theo hợp đồng thế chấp số 13160157. Trong quá trình vay vợ chồng ông D bà H chưa trả tiền gốc, chỉ mới trả lãi đến ngày 21-1-2018.

Khi đến hạn trả vợ chồng ông D, bà H không trả, phía ngân hàng đã đôn đốc rất nhiều lần và vợ chồng ông D hứa trả nhưng đến nay không trả, hiện nay đã đi khỏi địa phương, sau đó khoản nợ trên chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 21-02-2018. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà H trả số tiền nợ gốc 760.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15-1-2018 đến ngày 27-7-2020 với mức lãi suất 9,5%/ năm thành tiền 185.313.334 đồng và lãi quá hạn với mức lãi suất 4,75%/ năm tính từ ngày 21-2-2018 đến ngày 27-7-2020 thành tiền 88.946.586 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 1.034.259.920 đồng.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh là “Giấy ủy quyền, hợp đồng tín dụng số [00622/2017/869002389656]/[2017]-HĐTD/NHCT[622], Hợp đồng thế chấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy nhận nợ. . .(Bản phô tô công chứng)

+ Bị đơn vợ chồng ông D, bà H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn vợ chồng ông D, bà H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông D, bà H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh B số tiền gốc 760.000.000 đồng và tiền lãi.

Về án phí: Vợ chồng ông D, bà H phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vợ chồng ông D, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh B và hộ kinh doanh cá thể của ông Quách Văn D, bà Nguyễn Thị H ở thôn 6, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có ký hợp đồng tín dụng số [00622/2017/869002389656]/[2017]-HĐTD/NHCT[622]ngày15-02-2017. Theo hợp đồng trên, phía ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông D, bà H số tiền 760.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm. Khi đến hạn trả vợ chồng ông D, bà H không trả. Phía ngân hàng đã đôn đốc vợ chồng ông D, bà H nhiều lần. Hiện nay vợ chồng ông D, bà H đã đi khỏi địa phương, khi đi không báo với chính quyền địa phương, phía ngân hàng không biết địa chỉ của ông D, bà H hiện đang ở đâu thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

Xét yêu cầu của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh B khởi kiện và xác định đây là nợ chung và yêu cầu vợ chồng ông D, bà H có trách nhiệm thanh toán trả tiền gốc 760.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15-1-2018 đến ngày 27-7-2020 với mức lãi suất 9,5%/ năm thành tiền 185.313.334 đồng và lãi quá hạn với mức lãi suất 4,75%/ năm tính từ ngày 21-02-2018 đến ngày 27-7-2020 thành tiền 88.946.563 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.034.259.920 đồng. Căn cứ Điều 4 Luật thương mại; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, Điều 318 và Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông D, bà H trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh B

buộc vợ chồng ông D, bà H có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ và tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp.

Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ đã được thanh quyết toán hợp lý, phía ngân hàng tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông D, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.034.259.920đ, án phí là $36.000.000đ + 234.259.920 \times 3\% = 7.027.798$ đồng. Tổng cộng 43.027.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 4 Luật thương mại; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 317, 318 và Điều 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh B về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Vợ chồng ông Quách Văn D, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh B số tiền 1.034.259.920 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng). Trong đó tiền gốc 760.000.000đ, tiền lãi 274.259.920 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 13160156 và hợp đồng thế chấp số 13160157 mà hai bên đã ký kết để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Quách Văn D, bà Nguyễn Thị H phải chịu 43.027.000 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh B số tiền 20.485.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014547 ngày 20-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

